

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Đ; sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Th, xã G1, huyện G, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Xóm Th1, xã G2, huyện G, tỉnh N; “có mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T; sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Th, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Chị và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23- 11- 2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly

thân từ ngày 05- 3- 2022 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 27- 9- 2015 và Trần Quốc V, sinh ngày 12- 8- 2017. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cả 02 con chung do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ly hôn chị nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Trần Văn T, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã G1, huyện G, tỉnh N cung cấp như sau: Chị Hoàng Thị Đ và anh Trần Văn T được Ủy ban nhân dân xã G1 cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23- 11- 2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết được. Nay chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, trường hợp không đoàn tụ được đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết việc ly hôn của vợ chồng. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 27- 9- 2015 và Trần Quốc V, sinh ngày 12- 8- 2017. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị nên giao cả 02 con chung chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vợ chồng không vướng mắc gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ. Về con chung, giao cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 27- 9- 2015 và Trần Quốc V, sinh ngày 12- 8- 2017. Chị Hoàng Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G, tỉnh N đăng ký kết hôn vào ngày 23- 11- 2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 05- 3- 2022 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản

tổ tụng của Tòa án cho anh Trần Văn T, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, anh T không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn anh Trần Văn T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 27- 9- 2015 và Trần Quốc V, sinh ngày 12- 8- 2017. Xét nguyện vọng của chị Đ, ý kiến của địa phương xã G1, nay giao cả 02 con chung là cháu Trần Bảo N và cháu Trần Quốc V cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Đ không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 27- 9- 2015 và Trần Quốc V, sinh ngày 12- 8- 2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0000207 ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ